

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	476.73	↓ -18.10	-3.66%
KLGD (triệu ck)	123.30	↑ 44.76	56.98%
GTGD (tỷ đồng)	1,682.07	↑ 482.17	40.18%
Tổng cung (triệu ck)	293.94	↑ 240.31	448.08%
Tổng cầu (triệu ck)	249.45	↑ 185.41	289.52%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.77	↓ -1.56	-21.28%
KL bán (triệu ck)	2.96	↓ -2.25	-43.25%
Giá trị mua (tỷ đồng)	182.13	↓ -13.45	-6.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	108.39	↓ -56.32	-34.19%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.45	↓ -3.55	-5.30%
KLGD (triệu ck)	132.14	↑ 51.32	63.50%
GTGD (tỷ đồng)	1,100.10	↑ 401.99	57.58%
Tổng cung (triệu ck)	195.51	↑ 88.31	82.37%
Tổng cầu (triệu ck)	137.42	↑ 2.62	1.94%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.24	↓ -2.91	-70.09%
KL bán (triệu ck)	1.40	↓ -0.25	-15.34%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.00	↓ -28.35	-63.92%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.07	↓ -1.67	-9.96%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối	Cùng Thay	Đổi %	Thay Đổi
PVN 10	865.29	↓ -40.85	↓	-4.51
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	780.21	↓ -18.31	↓	-2.29
PVN ALLSHARE	759.02	↓ -17.6	↓	-2.27
PVN ALLSHARE HNX	549.46	↓ -33.19	↓	-5.7
PVN ALLSHARE HSX	834.27	↓ -16.17	↓	-1.9
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1275.36	↓ -40.58	↓	-3.08
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1098.59	↓ -49.3	↓	-4.29
PVN Tài Chính	630.77	↓ -34.02	↓	-5.12
PVN Công Nghiệp	430.3	↓ -35.78	↓	-7.68
PVN Dầu Khí	740.06	↓ -10.8	↓	-1.44
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	633.49	↓ -31.21	↓	-4.69

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	476.73	↓ -3.66%	↓ -3.50%	↑ 36.21%
VN30-Index	550.40	↓ -3.84%	↓ -4.14%	↑ 42.86%
PVNAllshare HSX	834.27	↓ -1.90%	↓ -2.29%	↑ 62.03%
HNX-Index	63.45	↓ -5.30%	↓ -4.17%	↑ 11.73%
HNX30-Index	125.27	↓ -7.23%	↓ -5.83%	↑ 25.27%
PVNAllshare HNX	549.46	↓ -5.69%	↓ -2.99%	↑ 1.14%
PVNAllshare	759.02	↓ -2.27%	↓ -2.43%	↑ 47.32%
PVN 10	865.29	↓ -4.51%	↓ -3.08%	↑ 31.36%

Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-index từ đầu năm 2012 đến nay

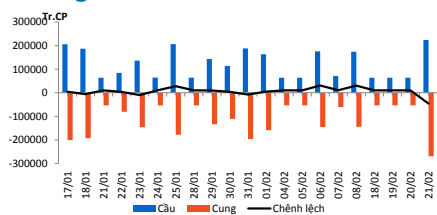
Thị trường bất ngờ giảm mạnh đột biến trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Đáng chú ý là áp lực bán đột ngột tăng mạnh vào một khoảng thời gian ngắn trong giao dịch buổi chiều. Về giao dịch của khối ngoại, họ giảm mạnh lượng giao dịch nhưng vẫn mua ròng hơn 2 triệu đơn vị trên sàn HSX và điều này cho thấy áp lực bán ra chủ yếu đến từ nhà đầu tư trong nước. Một số dấu hiệu cho thấy thị trường đã chịu ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lý, đặc biệt trong bối cảnh thị trường đã tăng tương đối mạnh trong hơn hai tháng qua mà chưa có sự điều chỉnh đáng kể nào.

Về mặt kỹ thuật thì phiên hôm nay tạo thành dạng mô hình phân phối hai đỉnh trên chỉ số VN-Index, HNX-Index và tương tự trên nhiều bluechips khác. Mô hình gia tăng tỷ lệ tin cậy với nền break down ngày hôm nay và KLGD tăng mạnh ngay cả trong vài phiên trở lại đây đối với những nền giảm. VN-Index có hỗ trợ ngắn hạn quan trọng tại 470 điểm, và tương ứng là vùng 63 điểm với HNX-Index và các ngưỡng này nếu bị phá vỡ, mức điều chỉnh kỹ thuật có khả năng sẽ rộng hơn. Nếu trong phiên tới thị trường tiếp tục có diễn biến xấu thì nhà đầu tư nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục để giảm thiểu rủi ro giảm giá ngắn hạn về mặt kỹ thuật.

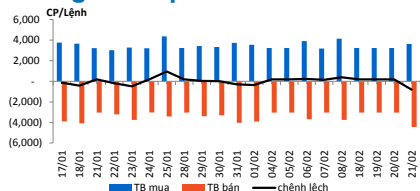
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

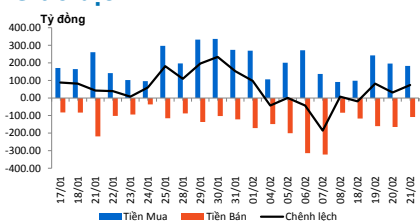
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa phiên giao dịch, trên HOSE, chỉ số VN-Index vượt kháng cự 492 trong phiên trước đó nhưng vẫn chưa cho thấy đà tăng sẽ được khẳng định. Mở cửa chỉ số này đứng giá không đổi và giảm 2.06 điểm, tương ứng 0.42%, tạm dừng ở 492.77 điểm vào lúc 9h20. CTG đã kịp tăng 100 đồng sau khi giảm nhẹ vào đầu phiên, đa số cổ phiếu ngân hàng khác như EIB, VCB, MBB, STB... đứng giá hoặc giảm nhẹ.

Cuối phiên sáng, sàn HOSE vẫn duy trì mức tăng nhẹ với VN-Index tăng 0.57 điểm, tương ứng 0.12%, tạm dừng ở 495.40 điểm.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn chịu nhiều áp lực bán như CTG, MBB, EIB, STB, VCB. Cuối phiên, nhờ có sự tăng trần của HSG và sự tích cực của HPG, HQC, HAG, GMD, GAS đã giúp thị trường duy trì sắc xanh.

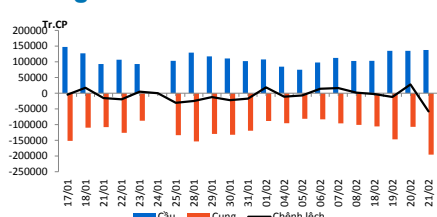
Nhìn chung, dòng tiền vẫn khá tốt khi thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với hơn 115 triệu đơn vị được chuyển giao, tương ứng tổng giá trị hơn 1,260 tỷ đồng.

Đến 1h35 phút, Sàn HOSE cũng ghi nhận mức giảm mạnh mẽ khi lần lượt BVH, DPM, DRC, CSM, REE, KDC, OGC, DIG, PVF, VSH... đột sàn. VN30 mất gần 14 điểm còn HNX-Index cũng rơi xấp xỉ 11 điểm lúc 13h45, tức 2.14% xuống 484.22 điểm, toàn sàn có gần 200 mã giảm giá.

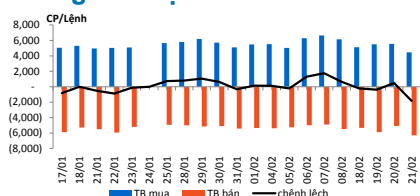
Khép lại phiên giao dịch buổi chiều, lượng dư bán giá sàn vẫn còn rất dồi dào. VN-Index mất đến 18.1 điểm, mạnh nhất trong vòng 3 tháng trở lại đây với hàng loạt cổ phiếu lớn ồ ạt giảm sàn.

Diễn biến sàn Hà Nội

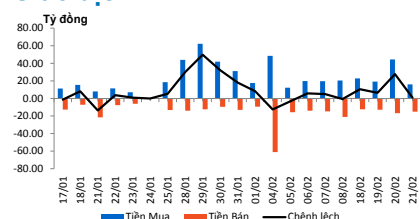
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Quan sát thị trường cho thấy, sau ít phút mở cửa tăng nhẹ, thị trường quay lại sắc đỏ trên sàn HNX khi KLS, PVX, VCG, VND, SHB... đã giảm trở lại. Bên mua vẫn gom hàng nhưng bên bán lại tỏ ra lấn lướt, điều này khiến HNX-Index giảm 0.18 điểm sau 15 phút, tương ứng 0.27%, tạm giao dịch ở mức 66.82 điểm.

Ngoại trừ PVI, PVR, SCR... còn tăng nhẹ thì hầu hết các cổ phiếu trên HNX đều đứng hoặc giảm giá. Mặc dù vậy, một điều đáng khích lệ vào thời điểm này là thanh khoản khá tốt, với gần 6 triệu đơn vị được chuyển giao.

Dần về cuối phiên sáng, áp lực chốt lời càng mạnh trên HNX, có thêm nhiều mã giảm điểm, trong đó đáng chú ý là ACB, KLS, PVC, PVX, SHB, UNI, VCG, VND, TPP... Đặc biệt, PVX báo lỗ hơn 1,200 tỷ đồng năm 2012 càng khiến áp lực bán gia tăng, giá cổ phiếu mất 6% tụt xuống 7,800 đồng/cp.

Cuối buổi, HNX-Index mất 1 điểm, tương ứng 1.49%, tạm kết thúc ở 66 điểm. Giao dịch của SHB và PVX dẫn đầu tại HNX với 8.7 triệu đơn vị và 7 triệu đơn vị. Sự tăng điểm nhẹ và hiếm hoi của PVR, SCR, S96 hay FLC cũng không giúp được nhiều cho thị trường.

Đến 13h45, lần lượt các mã SHB, PVX, SCR, PVL, VCG, SHS, DCS đồng loạt giảm sàn ở HNX. Tổng cộng trên sàn có 200 mã giảm giá, khiến HNX-Index mất hơn 4.8%, tức trên 3.2 điểm lùi về mức 63.78 điểm.

Kết phiên giảm mạnh, HNX-Index giảm 3.55 điểm, tương ứng 5.3%, đóng cửa ở 63.45 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Đột biến
Đánh giá dòng tiền	Giảm mạnh
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	BÁN

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	*
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	435	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	N/A
Thanh khoản	Đột biến
Đánh giá dòng tiền	Giảm mạnh
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	BÁN

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67.7	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	63	*
Hỗ trợ 2	60.6	**
Hỗ trợ 3	58.6	***

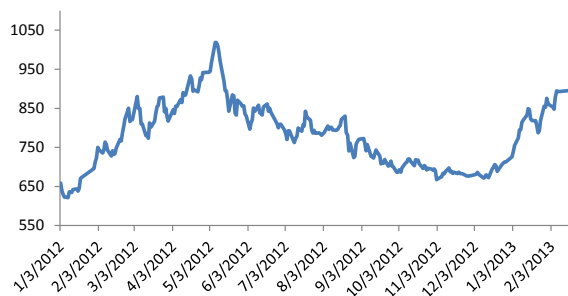
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

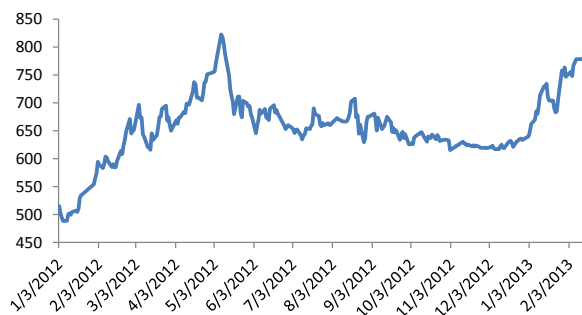
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



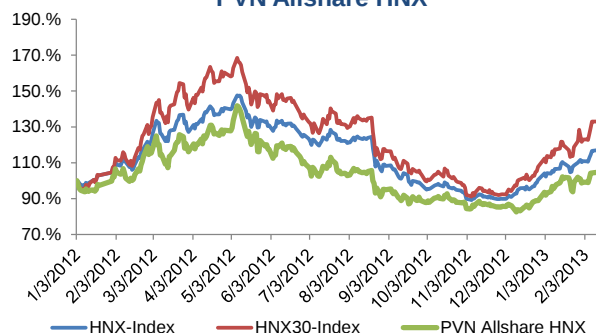
PVN ALLSHARE



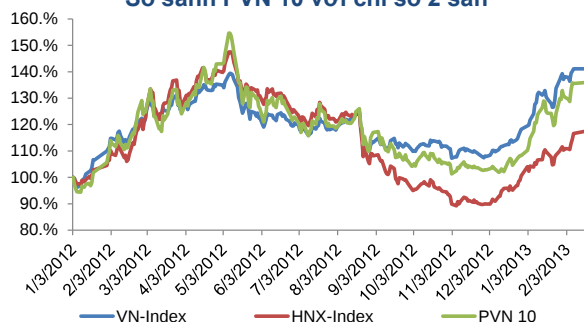
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



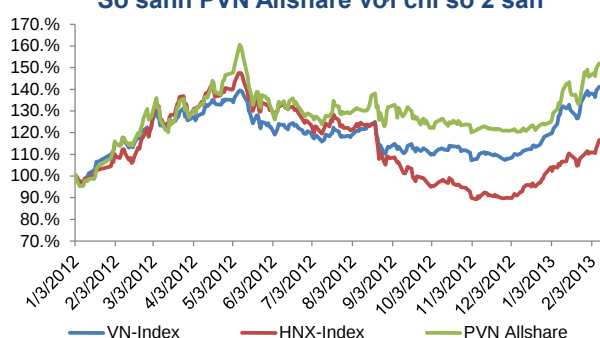
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



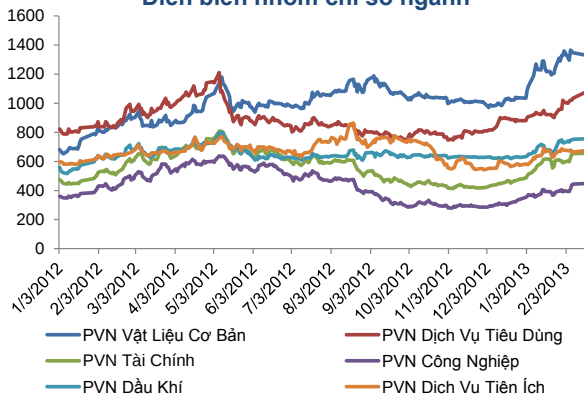
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



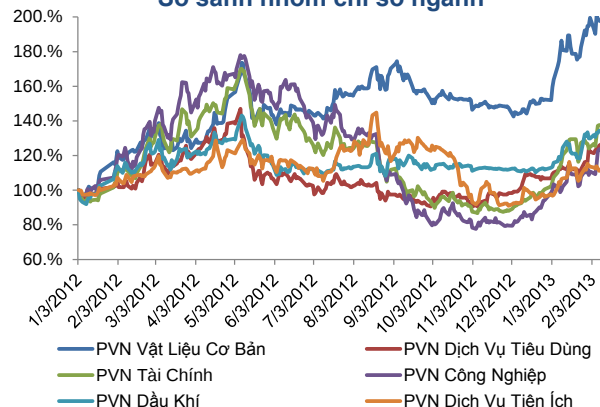
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 mã cổ phiếu đứng giá, 27 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 4.93% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 29.929 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,600.0	34,100	↓ -8.00	0.40	12.43	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,100.0	50,000	↓ -3.13	0.30	28.18	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,500.0	481,700	↓ -7.89	0.20	0.34	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,400.0	1,451,100	↓ -8.46	1.51	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,500.0	110,100	↓ -5.41	0.97	6.65	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	1,000	↓ -4.17	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,500.0	177,700	↓ -8.16	0.45	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,500.0	882,250	↓ -8.16	0.81	2.02	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,200.0	231,700	↓ -6.49	1.26	3.29	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,800.0	735,900	↓ -8.33	0.56	6.33	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,500.0	42,700	↓ -1.79	0.71	8.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,400.0	500	↓ -1.54	0.61	3.00	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,800.0	1,244,400	↓ -4.52	1.25	3.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7,500.0	15,030,505	↓ -9.64	0.33	2.82	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,000.0	899,530	↓ -0.86	3.71	14.74	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,000.0	616,830	↓ -3.08	2.63	7.11	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,600.0	68,450	↓ -2.47	1.27	3.36	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,500.0	91,490	↓ -1.32	0.64	5.47	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,600.0	1,122,940	↓ -4.29	0.89	3.84	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	32,000.0	44,980	↓ -4.48	1.56	4.52	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,900.0	1,687,130	↓ -4.88	0.38	3.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	42,300.0	342,380	↓ -3.86	1.43	8.31	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,600.0	1,353,470	↓ -6.67	1.11	15.95	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,100.0	1,960,590	↓ -5.56	0.52	46.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,500.0	430,980	↓ -4.26	0.43	3.00	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,900.0	318,570	→ 0.00	0.26	1.51	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,900.0	448,170	↓ -6.60	0.75	2.97	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,600.0	70,660	↓ -4.17	0.42	3.03	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EIB	16,300	15,700	-3.68	61,710,525
HPG	26,300	24,500	-6.84	60,843,397
ITA	9,500	8,900	-6.32	60,703,575
SSI	19,300	18,000	-6.74	55,049,426
REE	21,600	20,100	-6.94	44,965,140

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VES	800	900	100	12.50
HAR	20,200	21,600	1,400	6.93
BTT	21,800	23,300	1,500	6.88
VSI	7,300	7,800	500	6.85
HOT	25,200	26,900	1,700	6.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,000	900	-100	-10.00
HDG	14,300	13,300	-1,000	-6.99
AGF	21,500	20,000	-1,500	-6.98
REE	21,600	20,100	-1,500	-6.94
CSM	31,700	29,500	-2,200	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	41,026	VNM	41,026
MSN	20,172	MSN	7,108
HPG	11,507	PAC	5,980
DPM	10,587	DHG	5,831
HAG	9,600	PVD	5,190

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	8,200	7,500	-8.54	219,720
PVX	8,300	7,500	-9.64	117,793
SCR	10,600	9,600	-9.43	114,540
KLS	11,300	10,200	-9.73	85,154
VND	11,200	10,100	-9.82	75,498

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VBC	26,400	29,000	2,600	9.85
BXH	5,200	5,700	500	9.62
VMC	13,800	15,100	1,300	9.42
TH1	37,400	40,900	3,500	9.36
BST	7,600	8,300	700	9.21

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
UNI	8,000	7,200	-800	-10.00
TLC	2,000	1,800	-200	-10.00
PV2	5,000	4,500	-500	-10.00
ICG	8,100	7,300	-800	-9.88
BVS	14,200	12,800	-1,400	-9.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	8,444	PVX	2,563
VCG	1,825	SCR	1,980
PVX	872	KLS	1,709
MIC	853	PVG	1,198
DBC	596	AAA	1,182

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339